

CÔNG TY CỔ PHẦN VINOTA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VINOTA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2500632681

3. Ngày thành lập: 18/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, Tòa nhà VP Kioland, Đường Mai Hắc Đế, Phường Phúc Thắng, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Điện thoại: 02113 869 698

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời - Chia tách đất với cải tạo đất: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công cộng	4299
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
8.	Bốc xếp hàng hóa	5224
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường - Mua, bán bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659

10.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết:- Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung cửa chúng, cửa chớp, cổng - Vách ngăn phòng bằng kim loại - Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...) - Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời	2511
11.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Chế tác và gia công cơ khí - Sản xuất, sửa chữa và dịch vụ tư vấn các sản phẩm cơ khí, cơ khí chế tạo theo yêu cầu của thị trường	2599
12.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
13.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
15.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất găng tay, vật tư bảo hộ, quần áo bảo hộ , giày bảo hộ	1399
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Mua, bán, nilon, màng chít, pallet gỗ, băng dính, dây đai - Mua bán đồ bảo hộ lao động	4669
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác	4663
18.	Đại lý du lịch	7911
19.	Điều hành tua du lịch	7912

20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết:- Hoạt động tổ chức sự kiện - Tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại	8230
21.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: Cửa nhựa, cửa sổ, khung, màn, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt - Sản xuất bàn, đồ bếp và đồ nhà vệ sinh bằng nhựa	2220
22.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
23.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết:- Cung cấp truy cập Internet thông qua các mạng kết nối giữa khách hàng và ISP nhưng không do ISP sở hữu và vận hành, như truy cập Internet quay số (Dial-up); - Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như Mobile Dialer, VoIP (điện thoại Internet); - Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 15 Luật viễn thông); - Dịch vụ viễn thông cơ bản gồm: Dịch vụ thoại, Dịch vụ Fax, Dịch vụ truyền số liệu; Dịch vụ nhắn tin; Dịch vụ kết nối Internet. (Điểm a, b, c, d, h khoản 1, Điều 9 Nghị định 25/2011/NĐ-CP) - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng (Khoản 2, điều 9 Nghị định 25/2011/NĐ-CP);	6190
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác	3100
26.	Cung ứng lao động tạm thời	7820(Chính)
27.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước - Cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu	7830
28.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: - Hoạt động của các trung tâm đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động việc làm	7810
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
31.	In ấn	1811
32.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
33.	Quảng cáo Chi tiết: - Mua bán, lắp đặt thiết bị quảng cáo	7310
34.	Bán mô tô, xe máy	4541

35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
38.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
39.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dạy nghề cho nông dân, người tàn tật, người khuyết tật	8531
40.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại	8559
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại)	8299
42.	(Đối với những ngành, nghề có điều kiện Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TỪ KHAI TRUNG	Số nhà 43, Tổ 65, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	B5285311	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		
2	LÊ VIỆT ANH	Khu hành chính 1, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	135513500	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		

3	LÊ DUY THANH	Thôn Yên Diêm, Xã Cao Minh, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	50,000	0260840009 21
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	50,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ THỊ THANH HÒA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/12/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 135280821

Ngày cấp: 21/02/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Xuân Phương, Phường Phúc Thắng, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu Xuân Phương, Phường Phúc Thắng, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

* Họ và tên: LÊ VIỆT ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 17/06/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 135513500

Ngày cấp: 17/07/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu hành chính 1, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu hành chính 1, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Vĩnh Phúc